KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	68,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.1%	15.8%	-

DT thuần

2024: **380** tỷ VNĐ

YoY ▲ 97.0 ▲ 34.5%

LN gộp

2024: **53.5** tỷ VNĐ

YoY ▲ 4.70 ▲ 9.5%

LN thuần

2024: **38.5** tỷ VNĐ

YoY ▲ 6.00 ▲ 18.4%

LN sau thuế

2024: **30.6** tỷ VNĐ

YoY ▲ 4.60 ▲ 17.8%

ROE

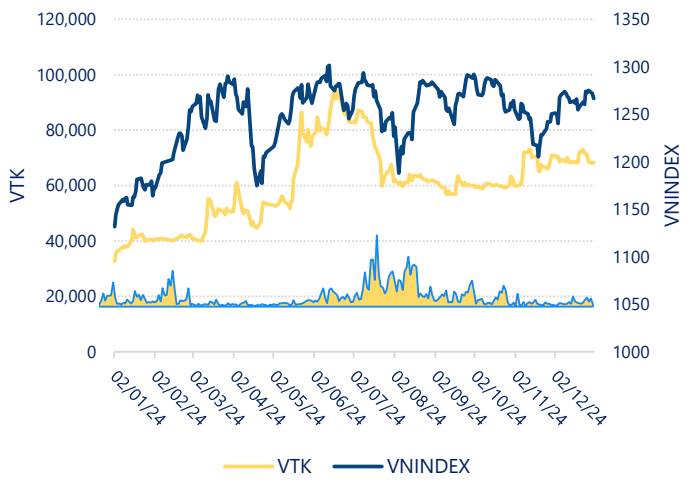
2024: **21.9%**

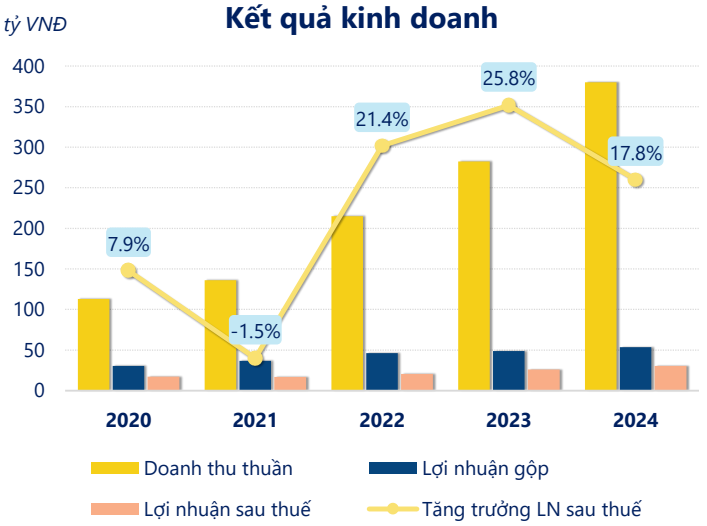
+/- YoY ▲ 1.8%

ROA

2024: **14.8%**

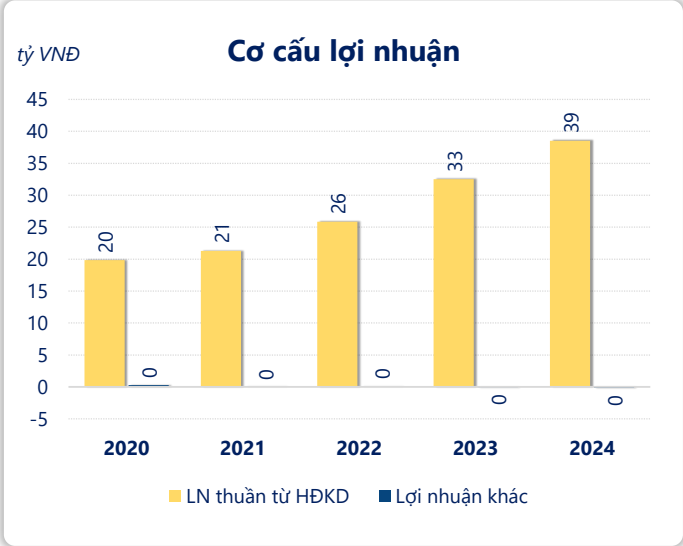
+/- YoY ▲ 0.9%

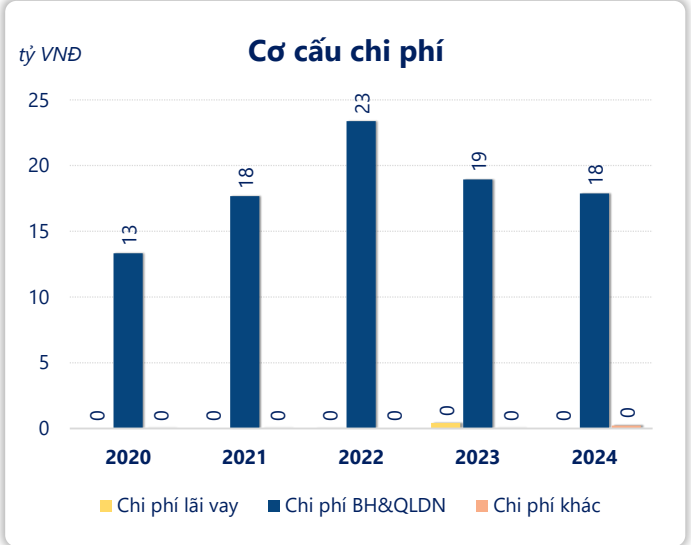




Kết quả kinh doanh **VTK** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 34.5%** đạt **380.0** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 17.8%** đạt **30.61** tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **21.9%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

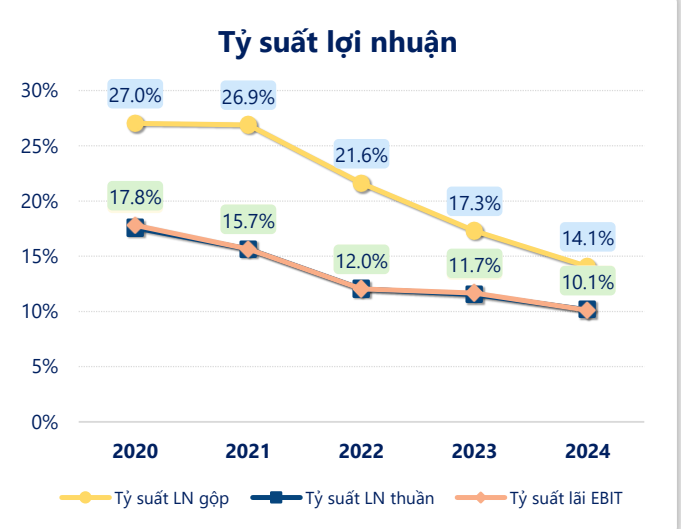


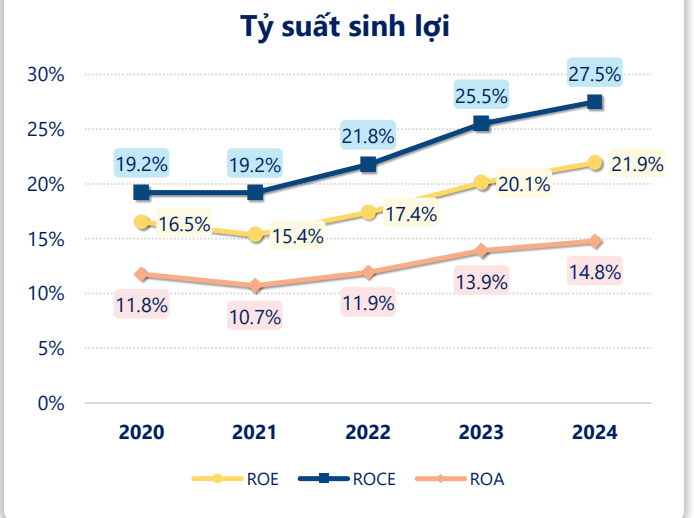


Năm **2024**, **VTK** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **38.53** tỷ đồng, **tăng lên 6.00** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (27.61 tỷ đồng) là 10.92 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

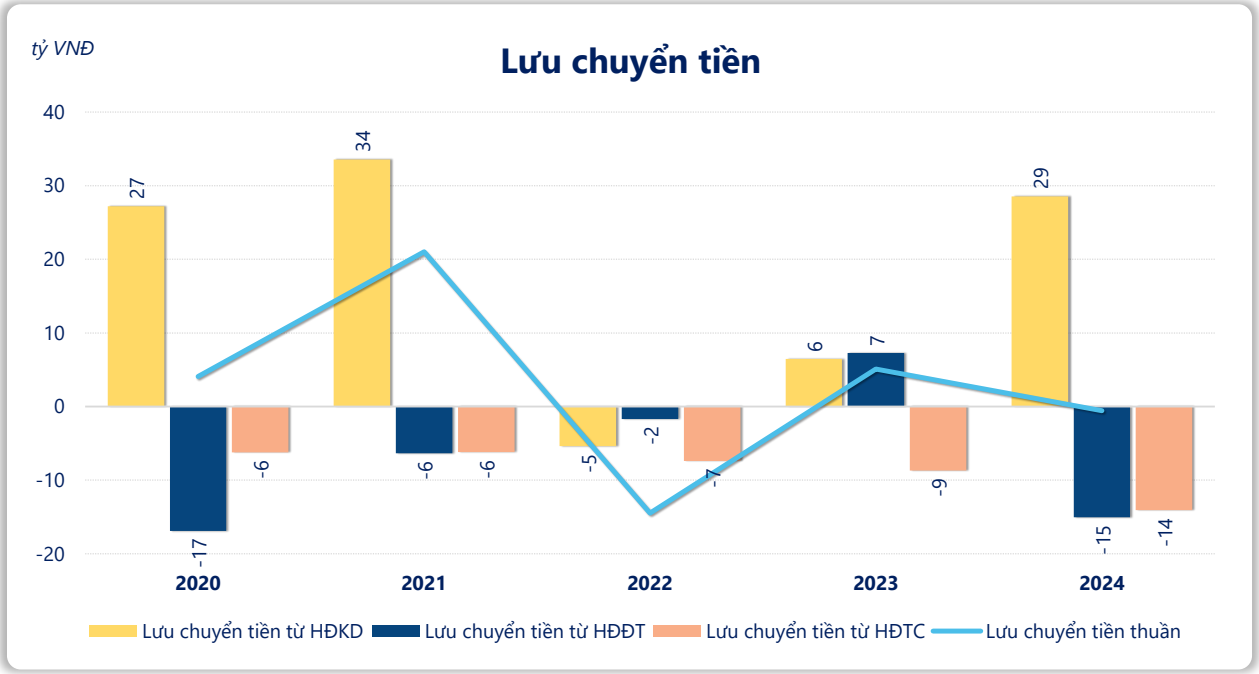
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **17.89** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.21** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của VTK năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **21.9%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**113**	**136**	**215**	**283**	**380**
Giá vốn hàng bán	82.5	99.5	169	234	327
Lợi nhuận gộp	**30.5**	**36.6**	**46.4**	**48.8**	**53.5**
Doanh thu HĐTC	2.70	2.38	2.86	3.07	3.07
Chi phí TC	0.08	0.01	0.05	0.44	0.11
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0.01**	**0.43**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	13.3	17.7	23.4	18.9	17.9
LN thuần từ HĐKD	**19.8**	**21.3**	**25.9**	**32.5**	**38.5**
Lợi nhuận khác	0.27	0.00	0.01	0.00	-0.15
LN trước thuế	**20.1**	**21.3**	**25.9**	**32.5**	**38.4**
Lợi nhuận sau thuế	**17.3**	**17.0**	**20.7**	**26.0**	**30.6**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.3**	**17.0**	**20.7**	**26.0**	**30.6**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VTK bằng **-0.57** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (5.08 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **28.54** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-15.04** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-14.07** tỷ đồng.